

Số: 2438 /VD-VTTBYT
V/v Yêu cầu báo giá TTBYT

Hà Nội, ngày 17 tháng 4 năm 2026

YÊU CẦU BÁO GIÁ

Kính gửi: Các hãng sản xuất, nhà cung cấp tại Việt Nam

Bệnh viện Hữu nghị Việt Đức có nhu cầu tiếp nhận báo giá để tham khảo, xây dựng giá gói thầu, làm cơ sở mua sắm thiết bị y tế với nội dung cụ thể như sau:

I. Thông tin của đơn vị yêu cầu báo giá

1. Đơn vị yêu cầu báo giá: Bệnh viện Hữu nghị Việt Đức, địa chỉ tại: Số 40 Tràng Thi, Hoàn Kiếm, Hà Nội.

2. Thông tin liên hệ của người chịu trách nhiệm tiếp nhận báo giá: KS. Nguyễn Anh Đức, Phòng VT-TBYT, Bệnh viện Hữu nghị Việt Đức, Số 40 – Tràng Thi – Hoàn Kiếm – Hà Nội, Số điện thoại: 035 635 4793.

3. Cách thức tiếp nhận báo giá:

- Nhận trực tiếp tại địa chỉ: Phòng Vật tư- Thiết bị y tế, Phòng 107, Tầng 1 nhà A2, Bệnh viện Hữu nghị Việt Đức, địa chỉ tại: Số 40 Tràng Thi, Hoàn Kiếm, Hà Nội.

- Nhận qua email:

vietduchospitalmuasam@gmail.com

phongvattu.bvhnv@gmail.com

(Lưu ý: Các đơn vị phải gửi báo giá đồng thời theo hai hình thức trên. Đơn vị cung cấp báo giá qua email phải ghi rõ **Số hiệu văn bản YCBG** trong nội dung email)

4. Thời hạn tiếp nhận báo giá: Từ 07 giờ 30 phút, ngày 17 tháng 4 năm 2026 đến trước 16 giờ 30 phút ngày 28 tháng 4 năm 2026.

Các báo giá nhận được sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét (chi tiết mẫu báo giá tại phụ lục 2 kèm công văn này).

5. Thời hạn có hiệu lực của báo giá: Tối thiểu 90 ngày, kể từ ngày 28 tháng 4 năm 2026.

II. Nội dung yêu cầu báo giá

1. Danh mục thiết bị y tế:

Stt	Danh mục thiết bị y tế	Mô tả yêu cầu về tính năng, thông số kỹ thuật và các thông tin liên quan về kỹ thuật	Số lượng/ Khối lượng	Đơn vị tính
1.	Giường bệnh nội trú	Mô tả cụ thể tại Phụ lục 01. Bảng mô tả đính kèm theo	219	Cái
2.	Xe giường hồi tỉnh	Mô tả cụ thể tại Phụ lục 01. Bảng mô tả đính kèm theo	28	Cái

• Ghi chú:

- Báo giá phải kèm theo catalog sản phẩm, tài liệu về cấu hình, thông số kỹ thuật theo quy định của nhà sản xuất;
- Hàng hóa phải ghi rõ phân giá trị thuế VAT áp dụng cho sản phẩm.

2. Địa điểm cung cấp, lắp đặt; các yêu cầu về vận chuyển, cung cấp, lắp đặt, bảo quản thiết bị y tế: Mô tả cụ thể tại Phụ lục 01. Bảng mô tả đính kèm theo.

3. Thời gian giao hàng dự kiến: Tối đa 03 tháng kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực (bao gồm toàn bộ quá trình bàn giao, chạy thử, nghiệm thu hợp đồng).

4. Dự kiến về các điều khoản tạm ứng, thanh toán hợp đồng:

4.1 Tạm ứng: Bên Mua sẽ tạm ứng trước tối đa 30% giá trị hợp đồng trong vòng 20 ngày kể từ khi hợp đồng có hiệu lực và bên bán đã nộp bảo lãnh tiền tạm ứng bằng 30% giá trị hợp đồng theo hình thức bảo đảm của ngân hàng hoặc tùy theo kế hoạch vốn được bố trí;

4.2 Số lần thanh toán: 02 (hai) lần

a) Lần 1: Bên Mua sẽ tạm ứng trước 30% giá trị hợp đồng trong vòng 20 ngày kể từ khi hợp đồng có hiệu lực và bên bán đã nộp bảo lãnh tiền tạm ứng bằng 30% giá trị hợp đồng theo hình thức bảo đảm của ngân hàng.

b) Lần 2: Số tiền còn lại của hợp đồng sẽ được thanh toán nốt trong vòng 90 ngày kể từ ngày bàn giao, nghiệm thu thiết bị, thanh lý hợp đồng và bên bán nộp bảo lãnh bảo hành bằng 3% giá trị hợp đồng theo hình thức bảo đảm của ngân hàng.

(Nhà thầu được thanh toán toàn bộ giá hợp đồng khi hoàn thành các nghĩa vụ theo hợp đồng. Trường hợp khối lượng công việc thực hiện ít hơn khối lượng theo hợp đồng thì hai bên phải ký kết phụ lục bổ sung hợp đồng, trong đó nêu rõ giá hợp đồng mới tương ứng với khối lượng công việc thực tế)

5. Các thông tin khác:

5.1. Yêu cầu Hồ sơ báo giá bao gồm các tài liệu sau:

- Đăng ký kinh doanh của đơn vị chào giá;
- Tài liệu chứng minh đủ điều kiện kinh doanh trang thiết bị y tế căn cứ theo Nghị định 98/2021/NĐ-CP ngày 08 tháng 11 năm 2021 của Chính phủ về việc quản lý trang thiết bị y tế; Nghị định 07/2023/NĐ-CP ngày 03 tháng 3 năm 2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của nghị định số 98/2021/NĐ-CP ngày 08 tháng 11 năm 2021 của chính phủ về quản lý trang thiết bị y tế, Nghị định 04/2025/NĐ-CP ngày 01/01/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của nghị định số 98/2021/NĐ-CP ngày 08 tháng 11 năm 2021 của chính phủ về quản lý thiết bị y tế đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo nghị định số 07/2023/NĐ-CP ngày 03 tháng 3 năm 2023 của chính phủ, Thông tư 05/2022/TT-BYT của Bộ Y tế ban hành ngày 01/8/2022 và các văn bản pháp luật khác liên quan còn hiệu lực;
- Báo giá (theo mẫu đính kèm).

- Catalog, cấu hình và tính năng kỹ thuật của thiết bị và các tài liệu khác liên quan đến thiết bị (*Chứng nhận ISO của hãng sx (nếu có), Giấy phép nhập khẩu/Giấy chứng nhận lưu hành hoặc các tài liệu tương đương*);
 - Số điện thoại/ Email của đại diện đơn vị báo giá trong trường hợp Bệnh viện cần liên lạc.
 - Hợp đồng mua bán thiết bị tương tự.
- 5.2. Các quy định đối với báo giá:
- Báo giá có đầy đủ các nội dung, mẫu biểu theo đúng mẫu đính kèm trong yêu cầu báo giá.
 - Báo giá phải được đại diện hợp pháp của đơn vị báo giá ký và đóng dấu theo quy định.

Xin trân trọng cảm ơn./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, VT-TBYT. *Hung*

TR. GIÁM ĐỐC
TRƯỞNG PHÒNG VT-TBYT
BỆNH VIỆN
HỮU NGHỊ
VIỆT ĐỨC

Hung

Hoàng Bảo Anh

PHỤ LỤC 01. BẢNG MÔ TẢ

(Kèm theo công văn số: 2438 /VĐ-VTTBYT ngày 17 tháng 4 năm 2026)

Mô tả yêu cầu về tính năng, thông số kỹ thuật và các thông tin liên quan về kỹ thuật

1. Giường bệnh nội trú

I	YÊU CẦU CHUNG	
	- Năm sản xuất: 2025 trở đi	
	- Chất lượng:	
	+ Thiết bị mới 100%	
	+ Nhà sản xuất phải đạt tiêu chuẩn quản lý chất lượng ISO 13485	
	+ Thiết bị đạt tiêu chuẩn CE MDR (European Conformity - Medical Device Regulation (EU)) hoặc FDA (hoặc FDA 510 (k)) (Food and Drug Administration)	
II	YÊU CẦU VỀ CẤU HÌNH	Số lượng
	Giường bệnh nội trú kèm phụ kiện tiêu chuẩn	: 219 Cái
	<i>Cấu hình mỗi cái tối thiểu gồm:</i>	
	- Khung giường với 4 bánh xe	: 01 Bộ
	- Bộ tay quay	: 01 Bộ
	- Tấm đầu giường	: 02 Cái
	- Tay vịn	: 02 Cái
	- Đệm	: 01 Bộ
	- Cọc truyền	: 01 Cái
	- Tài liệu hướng dẫn sử dụng của hãng sản xuất, bản dịch Việt	: 01 Bộ
III	CHỈ TIÊU KỸ THUẬT	
1	Tính năng chung	
	- Loại giường bệnh nhân đa năng điều khiển bằng ≥ 03 tay quay, các tay quay được bố trí ở phía cuối (chân) giường và thu gọn được.	
	- Cho phép điều khiển nâng-hạ phần lưng, phần đầu gối, nâng-hạ chiều cao toàn giường	
2	Đặc tính kỹ thuật	
	- Khung giường:	
	+ Vật liệu: làm bằng thép sơn tĩnh điện hoặc phủ sơn epoxy;	
	- Bề mặt giường:	
	+ Vật liệu: làm bằng thép sơn tĩnh điện hoặc tốt hơn;	
	+ Bề mặt giường được chia làm ≥ 4 phần: phần lưng, phần hông, phần đùi và phần chân;	
	+ Bề mặt các tấm sàn giường có các lỗ thông khí, được dập nổi, không có vết hàn, tháo rời được;	
	- Các tấm đầu giường và chân giường được làm bằng nhựa PP hoặc ABS hoặc tương đương (nhựa thân thiện với môi trường, có thể tiệt trùng ở nhiệt độ cao tối đa $\geq 100^{\circ}\text{C}$, chịu lực kéo cao $\geq 25\text{ MPa}$), tháo rời được, dễ vệ sinh.	
	- Tay vịn 2 bên thành giường (thanh chắn bên):	
	+ Có chiều dài khoảng 3/4 chiều dài giường, có gập lại được và có	

	chốt khóa;
	+ Thiết kế thanh chắn dọc mỗi bên: ≥ 6 thanh.
	+ Vật liệu chính làm bằng thép không gỉ hoặc hợp kim nhôm, tay nắm bằng nhựa hoặc kim loại;
	- Bánh xe:
	+ Có ≥ 04 bánh xe, kiểu liền khối (không dùng vít), vỏ chống quán.
	+ Chất liệu TPR hoặc PR, khả năng chịu tải tối đa của mỗi bánh xe ≥ 120 kg
	+ Bánh xe có khóa hãm
	+ Đường kính bánh xe ≥ 120 mm,
	- Vị trí gắn cọc truyền: ≥ 04 vị trí;
	- Cọc truyền:
	+ Được làm bằng thép không gỉ, có thể điều chỉnh độ cao của cọc truyền;
	+ Có 4 móc treo, móc treo có thể gấp vào được;
	+ Khả năng chịu tải tối đa ≥ 15 kg.
	- Có ≥ 2 móc treo túi dẫn lưu ở hai bên giường
	- Tại các góc giường (Phía đầu giường và chân giường) có các bánh xe giảm chấn chống va chạm;
	- Bộ tay quay được gắn ở phía cuối giường, có thể gấp gọn lại được khi không sử dụng.
	- Kích thước:
	+ Tổng của giường (dài x rộng): $\geq 2000 \times 950$ (mm)
	+ Mặt sàn giường (dài x rộng): $\geq 1900 \times 900$ (mm)
	- Đệm:
	+ Độ dày của đệm: ≥ 100 mm;
	+ Đệm mút hoặc tương đương, loại cứng có tỷ trọng (mật độ) cao ≥ 28 kg/m ³ ;
	+ Đệm được bọc da, giả da, hoặc chất liệu không thấm nước, dễ vệ sinh;
	+ Đệm gấp kiểu 4 tấm (chia làm 4 phần)
	- Điều chỉnh giường:
	+ Phần lưng: Tối đa đến $\geq 75^\circ$
	+ Phần gối: Tối đa đến $\geq 35^\circ$
	+ Cao thấp toàn giường: Thấp nhất ≤ 420 mm và cao nhất đến ≥ 700 mm
	- Tải trọng an toàn: Tối đa ≥ 200 kg
IV	YÊU CẦU KHÁC
	- Thiết bị được bàn giao, lắp đặt và hướng dẫn sử dụng thành thạo
	- Cam kết cung cấp đầy đủ chứng chỉ chất lượng (CQ), xuất xứ (CO), các tài liệu chứng minh hàng hóa nhập khẩu hợp pháp (đối với hàng hóa nhập khẩu) hoặc giấy chứng nhận xuất xưởng đối với hàng hóa sản xuất tại Việt Nam; các tài liệu khác tương đương chứng minh tư cách hợp lệ của hàng hóa (các giấy tờ, tài liệu để chứng minh nguồn gốc, xuất xứ, ký mã hiệu, nhãn mác, số hiệu, chất lượng, tình trạng hàng hóa...), tài liệu hướng dẫn sử dụng và bảo quản thiết bị của hãng

	sản xuất kèm bản dịch tiếng Việt khi bàn giao.
	- Cam kết có khả năng cung cấp giấy phép bán hàng hoặc giấy ủy quyền bán hàng của nhà sản xuất hoặc của đại lý phân phối hoặc giấy chứng nhận quan hệ đối tác hoặc giấy cam kết hỗ trợ kỹ thuật, bảo hành của nhà sản xuất hoặc của đại lý phân phối hoặc tài liệu khác có giá trị tương đương trong trường hợp được xem xét trúng thầu và ký hợp đồng.
	- Có các tài liệu chứng minh hàng hóa được phép lưu hành hợp pháp tại Việt Nam theo quy định tại Nghị định 98/2021/NĐ-CP ngày 08 tháng 11 năm 2021 của Chính phủ về việc quản lý trang thiết bị y tế ; Nghị định 07/2023/NĐ-CP ngày 03 tháng 3 năm 2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của nghị định số 98/2021/NĐ-CP ngày 08 tháng 11 năm 2021 của chính phủ về quản lý trang thiết bị y tế, Nghị định 04/2025/NĐ-CP ngày 01/01/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của nghị định số 98/2021/NĐ-CP ngày 08 tháng 11 năm 2021 của chính phủ về quản lý thiết bị y tế đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo nghị định số 07/2023/NĐ-CP ngày 03 tháng 3 năm 2023 của chính phủ, Thông tư 05/2022/TT-BYT của Bộ Y tế ban hành ngày 01/8/2022 và các văn bản pháp luật khác liên quan còn hiệu lực.
	- Có đội ngũ kỹ sư, kỹ thuật viên để thực hiện dịch vụ sau bán hàng (lắp đặt, đào tạo, vận hành chạy thử, bảo hành, bảo trì)
	- Yêu cầu về bảo hành: <ul style="list-style-type: none"> + Thời hạn bảo hành: ≥ 730 ngày (không bao gồm vật tư tiêu hao thử máy) kể từ ngày bàn giao và nghiệm thu hàng hóa + Địa điểm bảo hành: tại Bệnh viện Hữu nghị Việt Đức + Thời hạn sửa chữa, thay thế: ≤ 14 ngày (kể từ ngày phát sinh lỗi) + Thời hạn có mặt tại đơn vị sử dụng để kiểm tra : ≤ 48 giờ (kể từ khi có thông báo)
	- Cam kết cung cấp vật tư tiêu hao, phụ kiện thay thế trong thời gian ít nhất 05 năm sau bán hàng.
	- Có kế hoạch thực hiện bảo trì trong thời gian bảo hành. Bảo trì, bảo dưỡng thiết bị miễn phí trong suốt thời gian bảo hành.
	- Thời gian thực hiện: ≤ 90 ngày kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực

Huy

2. Xe giường hồi tỉnh

I	YÊU CẦU CHUNG	
	- Năm sản xuất: 2025 trở đi	
	- Chất lượng:	
	+ Thiết bị mới 100%	
	+ Nhà sản xuất phải đạt tiêu chuẩn quản lý chất lượng ISO 13485	
	+ Thiết bị chính đạt tiêu chuẩn FDA (Food and Drug Administration) hoặc CE MDR (European Conformity) hoặc hợp quy liên minh Châu Âu (EU);	
	- Môi trường hoạt động:	
	+ Nhiệt độ tối đa $\geq 30^{\circ}\text{C}$	
	+ Độ ẩm tối đa $\geq 70\%$	
	- Yêu cầu xuất xứ: Ưu tiên thiết bị sản xuất tại Nhóm các nước G7 hoặc Liên minh Châu Âu;	
II	YÊU CẦU VỀ CẤU HÌNH	Số lượng
	Xe giường hồi tỉnh kèm phụ kiện tiêu chuẩn	: 28 Cái
	<i>Cấu hình mỗi cái tối thiểu gồm:</i>	
	- Thân xe chính	: 01 Cái
	- Đệm chuyên dụng	: 01 Cái
	- Tay cầm điều chỉnh hướng vận chuyển	: 02 Cái
	- Cọc truyền dịch	: 01 Cái
	- Bàn đạp điều chỉnh chiều cao/ngiêng TR-RTR	: 02 Bộ
	- Dây đai cố định bệnh nhân	: 01 Bộ
	- Tay vịn hai bên	: 02 Cái
	- Khay đựng phim chụp X-quang	: 01 Bộ
	- Tài liệu hướng dẫn sử dụng của hãng sản xuất, bản dịch Việt	: 01 bộ
III	CHỈ TIÊU KỸ THUẬT	
	- Là loại xe giường chuyên dùng trong y tế sử dụng cho vận chuyển bệnh nhân. Có kết cấu dạng hai cột trụ đỡ. Có chức năng nâng-hạ chiều cao, nghiêng TR-RTR được điều chỉnh bằng động cơ thủy lực (không sử dụng tay quay).	
	- Thân xe:	
	+ Được làm bằng chất liệu thép được sơn phủ epoxy hoặc epoxy polyester hoặc tương đương (<i>sơn phủ vật liệu bảo vệ thân xe chống ăn mòn, chịu được hóa chất</i>)	
	+ Kích thước (Dài x Rộng): 2100x850mm ($\pm \leq 100\text{mm}$)	
	- Mặt (đỡ đệm):	
	+ Được chia thành ≥ 04 tấm (phần);	
	+ Được làm bằng vật liệu cho phép thấu xạ để sử dụng các thiết bị chụp X-quang tại giường.	
	+ Kích thước (Dài x Rộng): $\geq 1800 \times 600\text{mm}$	
	- Đệm chuyên dụng:	
	+ Độ dày: $\geq 100\text{mm}$.	

đg

	+ Kích thước (Dài x Rộng): $\geq 1800 \times 600 \text{mm}$
	+ Vỏ bọc đệm loại không chứa Latex; chống cháy (hoặc cháy chậm hoặc tương đương); có chống thấm; chống nấm/ vi khuẩn.
	+ Thiết kế kiểu ≥ 3 phần;
	- Có gá cố định đệm hoặc mặt dưới của đệm có chống trượt (nhám);
	- Có tay cầm kéo và đẩy xe ở đầu và cuối cáng;
	- Có tay cầm để điều chỉnh đẩy (hoặc kéo) xe gấp lại được khi cần.
	- Tay vịn (thành giường) hai bên:
	+ Bằng vật liệu thép và PP (Polypropylene) hoặc tương đương
	+ Có chốt bấm, gấp xuống và nâng lên được;
	+ Kích thước:
	• Chiều dài: $\geq 1200 \text{mm}$;
	• Chiều cao nâng lên tối đa: $\geq 350 \text{mm}$;
	+ Số thanh chắn của mỗi tay vịn: ≥ 6 thanh
	- Có vị trí giá đỡ để đặt chai oxy ở dưới gầm của xe.
	- Có bánh chống va đập ở các góc quanh xe.
	- Có vị trí cắm cọc truyền
	- Cọc truyền có ≥ 2 móc, móc gấp gọn được, tải trọng mỗi móc tối đa $\geq 5 \text{kg}$
	- Có móc treo túi nước tiểu ở hai bên xe;
	- Bánh xe di chuyển:
	+ Có ≥ 04 bánh xe, di chuyển không hạn chế (hoặc xoay $\geq 360^\circ$)
	+ Kích thước (đường kính (\varnothing)): $200 \text{mm} (\pm \leq 20 \text{mm})$
	+ Có bánh xe chống tĩnh điện
	+ Vật liệu chế tạo: PP (Polypropylene) hoặc PU (Polyurethane)
	+ Có hệ thống khóa (hãm) trung tâm, khi đạp phanh trung tâm thì cả bốn bánh xe đều được hãm. Hệ thống phanh được bố trí để sử dụng ở bốn (04) phía của xe.
	- Khoảng cách gầm xe (so với sàn): $\geq 100 \text{mm}$
	- Có bánh xe thứ 5 có chức năng dẫn hướng, có chức năng giảm chấn (sử dụng lò xo hoặc pi-tông khí). Bánh xe này thu vào được khi cần.
	- Các tư thế điều chỉnh của giường:
	+ Chiều cao (không bao gồm đệm): Tối thiểu $\leq 600 \text{mm}$, và tối đa $\geq 850 \text{mm}$
	+ Góc tựa lưng (tám đỡ lưng): Tối đa $\geq 80^\circ$
	+ Góc nghiêng TR/RTR: $\pm \geq 15^\circ$ (hoặc $\geq 15^\circ/15^\circ$)
	+ Có nâng chân (tám đỡ chân/đùi): Tối đa $\geq 40^\circ$
	+ Có khả năng điều chỉnh được tư thế ghé ngò (ghế tim) và/hoặc tư thế CPR (hồi sức tim phổi)
	- Tải trọng an toàn tối đa $\geq 300 \text{kg}$
	- An toàn: Đáp ứng tiêu chuẩn an toàn IEC 60601-2-52 hoặc tương đương trở lên (áp dụng cho giường y tế).
IV	YÊU CẦU KHÁC
	- Thiết bị được bàn giao, lắp đặt và hướng dẫn sử dụng thành thạo tại Bệnh viện Hữu nghị Việt Đức

Ha

	<p>- Cam kết cung cấp đầy đủ chứng chỉ chất lượng (CQ), xuất xứ (CO), các tài liệu chứng minh hàng hóa nhập khẩu hợp pháp (đối với hàng hóa nhập khẩu) hoặc giấy chứng nhận xuất xưởng đối với hàng hóa sản xuất tại Việt Nam; các tài liệu khác tương đương chứng minh tư cách hợp lệ của hàng hóa (các giấy tờ, tài liệu để chứng minh nguồn gốc, xuất xứ, ký mã hiệu, nhãn mác, số hiệu, chất lượng, tình trạng hàng hóa...), tài liệu hướng dẫn sử dụng và bảo quản thiết bị của hãng sản xuất kèm bản dịch tiếng Việt khi bàn giao.</p>
	<p>- Có các tài liệu chứng minh hàng hóa được phép lưu hành hợp pháp tại Việt Nam theo quy định tại Nghị định 98/2021/NĐ-CP ngày 08 tháng 11 năm 2021 của Chính phủ về việc quản lý trang thiết bị y tế ; Nghị định 07/2023/NĐ-CP ngày 03 tháng 3 năm 2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của nghị định số 98/2021/NĐ-CP ngày 08 tháng 11 năm 2021 của chính phủ về quản lý trang thiết bị y tế, Nghị định 04/2025/NĐ-CP ngày 01/01/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của nghị định số 98/2021/NĐ-CP ngày 08 tháng 11 năm 2021 của chính phủ về quản lý thiết bị y tế đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo nghị định số 07/2023/NĐ-CP ngày 03 tháng 3 năm 2023 của chính phủ, Thông tư 05/2022/TT-BYT của Bộ Y tế ban hành ngày 01/8/2022 và các văn bản pháp luật khác liên quan còn hiệu lực.</p>
	<p>- Có đội ngũ kỹ sư, kỹ thuật viên để thực hiện dịch vụ sau bán hàng (lắp đặt, đào tạo, vận hành chạy thử, bảo hành, bảo trì)</p>
	<p>Yêu cầu về bảo hành:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Thời hạn bảo hành: ≥ 365 ngày (không bao gồm vật tư tiêu hao thử máy) kể từ ngày bàn giao và nghiệm thu hàng hóa + Địa điểm bảo hành: tại Bệnh viện Hữu nghị Việt Đức + Thời hạn sửa chữa, thay thế: ≤ 14 ngày (kể từ ngày phát sinh lỗi) + Thời hạn có mặt tại đơn vị sử dụng để kiểm tra : ≤ 48 giờ (kể từ khi có thông báo)
	<p>- Cam kết cung cấp vật tư tiêu hao, phụ kiện thay thế trong thời gian ít nhất ≥ 05 năm sau bán hàng.</p>
	<p>- Có kế hoạch thực hiện bảo trì trong thời gian bảo hành. Bảo trì, bảo dưỡng thiết bị miễn phí trong suốt thời gian bảo hành.</p>
	<p>- Thời gian thực hiện: ≤ 90 ngày kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực</p>

ky

Ghi chú:

a. Địa điểm cung cấp, lắp đặt; các yêu cầu về vận chuyển, cung cấp, lắp đặt, bảo quản thiết bị y tế:

- Địa điểm cung cấp, lắp đặt: Bệnh viện Hữu nghị Việt Đức.

- Các yêu cầu về vận chuyển, cung cấp, lắp đặt, bảo quản thiết bị y tế:

+ Việc đóng gói, ghi chú đối với hàng hóa, các giấy tờ bên trong và bên ngoài kiện hàng: Hàng hóa phải còn nguyên đai nguyên kiện. Nhà cung cấp phải đóng gói hàng hóa đúng yêu cầu và khuyến cáo của nhà sản xuất để tránh hư hỏng trong quá trình vận chuyển đến địa điểm giao nhận cuối cùng (khoa, phòng).

+ Nội dung bảo hiểm: Nhà thầu phải chịu trách nhiệm thực hiện nghĩa vụ bảo hiểm hàng hóa và các dịch vụ liên quan theo các quy định pháp luật hiện hành. Đối với những rủi ro đã được mua bảo hiểm thì chi phí khắc phục hậu quả các rủi ro này do đơn vị bảo hiểm chi trả và không được tính vào giá hợp đồng.

+ Trách nhiệm vận chuyển hàng hóa được thực hiện như sau: Theo hợp đồng, Nhà thầu phải vận chuyển hàng hóa đến địa điểm dự án. Việc vận chuyển hàng hóa đến địa điểm dự án, bao gồm cả bảo hiểm và lưu kho theo quy định trong hợp đồng, do Nhà thầu thực hiện; các chi phí liên quan được tính trong giá hợp đồng.

b. Chất lượng hàng hóa và các yêu cầu khác:

- Thiết bị phải mới 100%, bao gồm thiết bị chính, thiết bị phụ trợ (nếu có) và phụ kiện đi kèm theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất.

PHỤ LỤC 02: MẪU BÁO GIÁ

(Kèm theo công văn số: 4138/VĐ-VTTBYT ngày/7 tháng 4 năm 2026)

BÁO GIÁ⁽¹⁾

Kính gửi: Bệnh viện Hữu nghị Việt Đức

Trên cơ sở yêu cầu báo giá của Bệnh viện Hữu nghị Việt Đức, chúng tôi [ghi tên, địa chỉ của hãng sản xuất, nhà cung cấp; trường hợp nhiều hãng sản xuất, nhà cung cấp cùng tham gia trong một báo giá (gọi chung là liên danh) thì ghi rõ tên, địa chỉ của các thành viên liên danh] báo giá cho các thiết bị y tế như sau:

1. Báo giá cho các thiết bị y tế và dịch vụ liên quan

STT	Danh mục thiết bị y tế ⁽²⁾	Ký, mã, nhãn hiệu, model, hãng sản xuất ⁽³⁾	Mã HS ⁽⁴⁾	Năm sản xuất ⁽⁵⁾	Xuất xứ ⁽⁶⁾	Số lượng/ Khối lượng ⁽⁷⁾	Đơn giá (chưa bao gồm thuế VAT) ⁽⁸⁾ (VND)	Đơn giá (đã bao gồm thuế VAT) ⁽⁸⁾ (VND)	Chi phí cho các dịch vụ liên quan ⁽⁹⁾ (VND)	Thuế phí, lệ phí (nếu có) ⁽¹⁰⁾ (VND)	Thành tiền ⁽¹¹⁾ (VND)
1	Thiết bị A										
2	Thiết bị B										
n	...										

(Gửi kèm theo các tài liệu chứng minh về tính năng, thông số kỹ thuật và các tài liệu liên quan của thiết bị y tế)

Ghi chú: Yêu cầu các đơn vị ghi rõ giá trị thuế VAT cho từng thiết bị.

- Báo giá này có hiệu lực trong vòng: ngày, kể từ ngày tháng năm [ghi cụ thể số ngày nhưng không nhỏ hơn 90 ngày], kể từ ngày tháng năm [ghi ngày tháng năm kết thúc nhận báo giá phù hợp quy định].
- Chúng tôi cam kết:

- Không đang trong quá trình thực hiện thủ tục giải thể hoặc bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh hoặc các tài liệu tương đương khác; không thuộc trường hợp mất khả năng thanh toán theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp.

- Giá trị của các thiết bị y tế nêu trong báo giá là phù hợp, không vi phạm quy định của pháp luật về cạnh tranh, bán phá giá.
- Những thông tin nêu trong báo giá là trung thực.

....., ngày tháng năm

Đại diện hợp pháp của hãng sản xuất, nhà cung cấp⁽¹²⁾

(Ký tên, đóng dấu (nếu có))

Ghi chú:

- (1) Hãng sản xuất, nhà cung cấp điền đầy đủ các thông tin để báo giá theo Mẫu này. Trường hợp yêu cầu gửi báo giá trên Hệ thống mạng đầu thầu quốc gia, nhà cung cấp đăng nhập vào Hệ thống mạng đầu thầu quốc gia bằng tài khoản của nhà thầu để gửi báo giá và các tài liệu liên quan cho Chủ đầu tư theo hướng dẫn trên Hệ thống mạng đầu thầu quốc gia. Trong trường hợp này, hãng sản xuất, nhà cung cấp không phải ký tên, đóng dấu theo yêu cầu tại ghi chú 12.
- (2) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi chủng loại thiết bị y tế theo đúng yêu cầu ghi tại cột “Danh mục thiết bị y tế” trong Yêu cầu báo giá.
- (3) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể tên gọi, ký hiệu, mã hiệu, model, hãng sản xuất của thiết bị y tế tương ứng với chủng loại thiết bị y tế ghi tại cột “Danh mục thiết bị y tế”.
- (4) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể mã HS của từng thiết bị y tế.
- (5), (6) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể năm sản xuất, xuất xứ của thiết bị y tế.
- (7) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể số lượng, khối lượng theo đúng số lượng, khối lượng nêu trong Yêu cầu báo giá.
- (8) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể giá trị của đơn giá tương ứng với từng thiết bị y tế.
- (9) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể giá trị để thực hiện các dịch vụ liên quan như lắp đặt, vận chuyển, bảo quản cho từng thiết bị hoặc toàn bộ thiết bị y tế; chi tính chi phí cho các dịch vụ liên quan trong nước.

(10) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể giá trị thuế, phí, lệ phí (nếu có) cho từng thiết bị y tế hoặc toàn bộ thiết bị y tế. Đối với các thiết bị y tế nhập khẩu, hãng sản xuất, nhà cung cấp phải tính toán các chi phí nhập khẩu, hải quan, bảo hiểm và các chi phí khác ngoài lãnh thổ Việt Nam để phân bổ vào đơn giá của thiết bị y tế.

(11) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi giá trị báo giá cho từng thiết bị y tế. Giá trị ghi tại cột này được hiểu là toàn bộ chi phí của từng thiết bị y tế (bao gồm thuế, phí, lệ phí và dịch vụ liên quan (nếu có)) theo đúng yêu cầu nêu trong Yêu cầu báo giá.

Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi đơn giá, chi phí cho các dịch vụ liên quan, thuế, phí, lệ phí và thành tiền bằng đồng tiền Việt Nam (VND). Trường hợp ghi bằng đồng tiền nước ngoài, Chủ đầu tư sẽ quy đổi về đồng Việt Nam để xem xét theo tỷ giá quy đổi của Ngân hàng Ngoại thương Việt Nam (VCB) công bố tại thời điểm ngày kết thúc nhận báo giá.

(12) Người đại diện theo pháp luật hoặc người được người đại diện theo pháp luật ủy quyền phải ký tên, đóng dấu (nếu có). Trường hợp ủy quyền, phải gửi kèm theo giấy ủy quyền ký báo giá. Trường hợp liên danh tham gia báo giá, đại diện hợp pháp của tất cả các thành viên liên danh phải ký tên, đóng dấu (nếu có) vào báo giá.

Trường hợp áp dụng cách thức gửi báo giá trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia, hãng sản xuất, nhà cung cấp đăng nhập vào Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia bằng tài khoản nhà thầu của mình để gửi báo giá. Trường hợp liên danh, các thành viên thống nhất cử một đại diện thay mặt liên danh nộp báo giá trên Hệ thống. Trong trường hợp này, thành viên đại diện liên danh truy cập vào Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia bằng chứng thư số cấp cho nhà thầu của mình để gửi báo giá. Việc điền các thông tin và nộp Báo giá thực hiện theo hướng dẫn tại Mẫu Báo giá và hướng dẫn trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia.

